

GIÁ BÁN	
ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ
Đến năm 1930	1.000
Đến năm 1931	1.200
Đến năm 1932	1.400
Đến năm 1933	1.600
Đến năm 1934	1.800
Đến năm 1935	2.000
Đến năm 1936	2.200
Đến năm 1937	2.400
Đến năm 1938	2.600
Đến năm 1939	2.800
Đến năm 1940	3.000

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÁ - HÀI

GIẤY THÁP SỐ 10

GIẤY THÁP: TIẾNG-DÂN - HÀI

Kiểm-duyet

CÁI NẠN KINH-TẾ KHÙNG-HOÀNG

tới đâu là cùng?

Vào một sở vườn mà thấy những cây to gốc lớn khô héo tiêu điều, thì không đợi xem xét cho cùng, cũng biết chắc rằng cái vườn ấy địa lực đã không đủ sức từ dưỡng mà người chủ cũng thiếu đồ phân nện. Tuy một thành phố nào mà thấy các nhà buôn to ban lớn, hột nui có cái biện tượng «bất cảnh khí» (不景气) là không được sinh vượng mà có vẻ sa sút), thì không đợi khảo sát cho kỹ cũng biết sinh kế nhàn dần trong vùng ấy có chịu khổ đến. Ở cái thời đại kinh tế cạnh tranh ngày nay mà muốn biết con đường sinh hoạt của nhân dân trong một nước suy thoái rồi trụi thế nào, chỉ xem các nơi thành phố cũng hiểu được, chính vì lẽ ấy.

Ở nước ta mà nói đến con đường kinh tế thì từ xưa đến nay, ai cũng công nhận Nam-kỳ là dễ làm hơn. Mà thật thế: nói về ngày trước đã có cái tiếng «giàu sang Chấn lập» (富貴震立), mà cho ở hiện thời, đứng kể đều khác, chỉ nói một thứ gạo lúa, Nam-kỳ cũng vào hạng nhì hạng ba trên thế giới này. Thế mà ngày nay cũng bị lún lún trong cái nạn kinh tế khủng hoảng không ngờ này, mới là đáng ghê cho chứ!

Mới rồi thấy báo Trung-lập có đăng câu chuyện khủng hoảng: «trong bảy tháng trời mà đến 90 nhà buôn đóng cửa». Ấy là chỉ kể mấy nhà buôn có trình Toa, ở xứ ta mà nhà buôn nào có trình sổ sách tại tòa là ranh nhà buôn hùn vốn tới học vận học ư kia. Nay nhà buôn lớn còn không xoay chuyển cách nào cho đứng vững được mà phải bị đổ, thì các nhà buôn nhỏ, cũng trong tầm quan khổ nạn thế nào, không nói cũng biết. Nam-kỳ mà còn như thế, thì Bắc-kỳ và nhất là Trung-kỳ đất xấu dân nghèo này, còn đương sinh nhai khổ khổ thế nào, còn bắt đầu mà là cho hết!

Trung-kỳ theo ngày bình thường, chỉ cái nạn hạn lụt hàng năm mà đã thấy con ma đói kia khuấy rối; ai có nghề nghiệp chột dính đã vào trong Nam mà kiếm kế sinh nhai. Hàng gần mấy khoảng này vì cái nạn phong trào lộn xộn lại thêm cái hạn dữ dội trong mấy tháng trời; hiện nay ở các nơi thành phố nhỏ nhỏ như Huế, Tourane, Vinh v.v., sự buôn bán rất là tiêu điều. Đây là chưa nói đến cái nạn đói kém trong thôn quê:

ruộng đồng bỏ trống, chưa biết mai một dây lấy chỉ mà nuôi ngày!

Kiểm-duyet

Lịch-sử con tem

NHÀ BƯU-ĐIỆN

Con tem nhà bưu-điện ngày nay đã thành một thứ hàng hóa quốc-tế, mỗi thứ hàng hóa bán chạy hơn các thứ nào hết. Các chính-phủ đều biết cái lợi buôn tem: chính-phủ này nói dùng về việc từ thiện; chính-phủ kia nói dùng để làm quảng-cáo không tiền, lại có chính-phủ dùng để làm lợi riêng cho mình một cách rõ ràng.

Con tem từ-thiên đầu tiên xuất hiện ở Thụy-sĩ, vào năm 1913. Giá là 5 centimes lại có phụ-gia 5 centimes nữa để bỏ vào quốc gia để trả con khố náo.

Vì bán chạy, nên sau, mỗi năm vào khoảng tháng 12 là mỗi phát hành thêm, không phải phát hành một hàng tem mà bán đến 4 hàng: 5, 10, 20, 25 centimes. Hai hàng trước, phụ-gia 5 centimes, hai hàng sau phụ-gia 10 centimes cũng dễ dàng về việc như trên. Phát hành mỗi hàng tem cũng bán chạy như thường, mỗi năm bán được 500.000 phát hành Thụy-sĩ.

Cũng trong năm 1913 ấy, nước Hồng-gi (Hongrie) bắt buộc Thụy-sĩ phát hành một loạt 17 hàng tem bán lấy tiền phụ-gia để cứu tế dân bị lụt.

Đến bởi Âu chiến, con tem từ-thiên thành ra một vật thông thương: Pháp và tất cả các nước thuộc Pháp, Bỉ-lux, Ai-len, Đan-ma, Hung-gi-ri, Nga-lu-ta, Thổ-ni-ki và phần nhiều thuộc địa Anh-kỳ, cho đến các nước không dự vào cuộc chiến-tranh như Ly-bi, Ai-len (Libéria) cũng phát hành tem tem «Hồng thập tự», bán lấy phụ-gia cứu tế những người bị thương công những vụ gòn có cái do trận chiến tranh làm nên.

Chiến tranh qua, nhưng việc đóng tem vẫn không bỏ. Ngay như ở Pháp, việc phát hành tem gần như là một việc bi-mật; Pháp và tất cả các nước thuộc Pháp, Bỉ-lux, Ai-len, Đan-ma, Hung-gi-ri, Nga-lu-ta, Thổ-ni-ki và phần nhiều thuộc địa Anh-kỳ, cho đến các nước không dự vào cuộc chiến-tranh như Ly-bi, Ai-len (Libéria) cũng phát hành tem tem «Hồng thập tự», bán lấy phụ-gia cứu tế những người bị thương công những vụ gòn có cái do trận chiến tranh làm nên.

Không như ở Pháp, ở Ai-len, Đức và Áo-đan-lu-ta, con tem từ-thiên bán chạy lắm, cũng là nhờ các nhà chủ-trương việc phát hành biết tính toán chính giá tem để cho ai ai cũng có thể mua được. Lại còn bắt buộc Thụy-sĩ mỗi năm, trong một tháng, bán nhiều tem tem thời để cứu tế dân bị lụt.

Năm 1920, Tây-ban-nhà theo gương các nước trên mà phát hành 15 hàng tem cứu tế «Hồng thập tự Tây-ban-nhà». Chỉ bán trong 3 ngày là hết sạch; thêm cả thấy được 2 triệu rưỡi pesetas.

Liên-sử riêng của con tem từ-thiên tem rất như thế cũng là do. Một điều không nên bỏ qua là ở phía dưới hai chữ từ-thiên, con tem chỉ làm giàu cho một số người ở Bắc-Pháp, ít nhất là những người đứng trên nước đầu cái thùng xé bởi «Tuy-ni-đi (Tunis)» cũng vậy, con tem cũng nói đến về việc cứu tế, con tem bị thương và trẻ con khốn khổ nhưng bị thiệt là để làm giàu cho một số ít người. Muốn kể cho hết những sự lợi-dụng ấy, ít nữa cũng phải một quyển sách đây.

(Còn nữa)

Sự sống là gì?

(Tiếp theo)

Xét vì sự sinh ra giống đực giống cái

Người ta khảo cứu biết rằng: trong loài sâu, vật dương (spermatozoide) có hai thứ, còn vật âm (ovule) chỉ có một thứ. Hai thứ vật dương nói đó khác nhau bởi nơi cái giấy ở trong hột (vật dương cũng là một tế bào, nghĩa là cũng có vỏ, ruột, hạt và giấy). Cái giấy ấy, có thể có chấm đen, có thể không. Còn trong vật âm, thì cái giấy ấy khi nào cũng có chấm đen. Nếu một vật dương có giấy chấm đen, vào trong một vật âm, thì con sâu con sinh ra là giống cái; nếu một vật dương có giấy không chấm đen vào trong một vật âm, thì sinh ra giống đực. Xem như thế thì biết: trong loài sâu, sự sinh ra được hay cái là bởi vật dương, nói kỹ hơn là bởi cái giấy của vật dương. Vì thường thường trong loài sâu, vật dương có giấy có chấm đen, cũng nhiều ngang bằng vật dương có giấy không chấm đen, cho nên giống cái cũng thường ngang bằng giống đực.

Những sự khảo cứu vừa nói đó, không những chỉ một mình loài sâu như thế mà thôi, nhiều loài sâu vật khác cũng vậy. Ta lấy lấy loài ruồi drosophila mà thí nghiệm. Trong loài ấy có hai giống, một giống mắt đỏ, một giống mắt trắng. Sự khác nhau ở mắt này vậy cũng gốc ở nơi cái giấy mà ở trên tai đã nói. Nếu bắt một con đực, mắt trắng cho gặp với một con cái mắt đỏ, tại con sinh ra đều mắt đỏ cả. Nếu bảy giờ bắt trong lọ con đực một con cái và một con đực cho gặp nhau, thì trong lọ con sinh ra có một nửa cái, một nửa đực. Nếu bắt một con đực, mắt trắng cho gặp với một con cái mắt đỏ, tại con sinh ra đều mắt đỏ cả. Nếu bắt một con đực, mắt trắng cho gặp với một con cái mắt trắng, tại con sinh ra đều mắt trắng. Xem như thế thì biết: từ cách di truyền cũng bởi, nơi cái giấy ở trong tế bào cha mẹ, nói cho đúng hơn thì ở trong sự có hột đen hay không có hột đen của cái giấy ấy.

Xét về bản-năng của sinh-vật. Bản năng là gì? Là cái tính sinh ra biết ngay, không cần học tập. Nói về loài sâu bọ, cái tính bay về phía có ánh-sáng (heliotropisme) là một bản năng.

ta hãy khảo-cứu cái bản năng ấy.

Trong con mắt loài sâu-bọ ấy có một chất (cũng giống như một chất hóa học) hệ gặp ánh-sáng thì biến hóa ngay. Sự biến hóa ấy làm thành ra một chất thứ hai, chất thứ hai này đối với các miếng lì lì trong thân thể con sâu bọ giống như một chất độc. Chất độc ấy làm cho thịt phải co lại (contraction musculaire). Thường thường thoát tiền chỉ có một mắt gặp ánh sáng. Như thế thì chỉ có thịt một cánh bị co. Vì vậy mà con sâu phải bay xiển. Bay xiển một chớp rồi, mắt kia cũng gặp ánh sáng, nhờ thế mà thịt cánh kia cũng co. Khi ấy, hai cánh bay gần nhau, con sâu bay thẳng được, thẳng ra ánh sáng.

Xem sự quan-sát ấy thì biết bản năng của loài sâu-bọ ra ánh sáng sinh ra bởi một chất như các chất của hóa học.

TỔNG-KẾT

Muốn trả lời ba câu hỏi ở đầu bài, tôi xin dịch theo sau này đôi ba từ tưởng của một nhà trừu tượng trong sinh vật học là ông J. Loebl, người Đức, làm giáo-sư ở một trường đại-học ở Hoa-kỳ. Ông Loebl có nói:

«Mở đường cho sự sống là công nghiệp của hai chất hóa học. Sống tức là dưỡng khí hành động. Dưỡng khí không hành động nữa, thế là chết. Nguyên do của sự phân biệt ra cái và đực, nguyên do của những tư cách đặc biệt về di truyền, đều ở trong những cái điểm đen nơi các giấy của tế bào, nghĩa là ở một chất hóa học. Bản-năng, — mà tính tình tư tưởng v.v. cũng chẳng qua những cách hành động của sinh-vật-học biến thời, thì ta có thể nói rằng sự sống trên cõi đời chẳng qua là một cái cơ-khí hành động. Cơ khí ấy hành-dộng mạnh hay yếu, nhanh hay chậm, v.v. là một sự hóa học bắt buộc như định vậy».

Y-sĩ Trần-dinh-Nam

CHUYÊN HAY

Vì sao mà cười?

Hôm nay Lạc-nhân xin nói về tiếng cười là cái mà người ta cho là tiêu biểu cho sự vui. Lạc-nhân nói «người ta cho» là vì điều đó không phải là một cái luật bất di-dịch, như ta sẽ thấy sau này.

Vui mà cười. Ấy là một điều ai cũng nhận như vậy. Nhưng có nhà học giả đã nghiên-cứu rất kỹ rằng về tiếng cười thì cho rằng cười là vì nghe thấy chuyện gì xảy ra mà không theo lẽ-thường, mình không ngờ. Vì dụ như nghe nói rằng kia quá đại nghị ăn cơm với khách, không biết gì? Ờ phép, làm cho người vợ phải có cái giấy ở chỗ đó, rồi ngồi nhá dưới mà đợi; hề đợi một cái là gặp một đũa; không để được ăn có con gà đầu không biết chạy ngay xuống lấy cái giấy đặt lên; chẳng ta để ý là vợ mình đợi, thời thì gặp lia, gặp lia, trượt hết cả đồ ăn vào mồm..... Cái chuyện chàng nghe như vậy là không thường xảy ra, nên nghe đến thì tức cười. Cũng như một bạn người đi ngang qua, ai nấy đi cũng là thế; nhưng có xen vào một bác có tật cái chửi, cứ đi cá-xiền, nghiêng bên này rồi nghiêng bên khác; hoặc một người đương đi mà lâu lâu ngoắt ngoắt hừ, ngoắt hừ hàng ngời trong phố, không ngờ đương trước mắt, làm cho đi đương phải người...; những chuyện như vậy trông thấy ai lài nhin cười được! Nhưng mà chuyện làm cho mình cười thì phải đương có tính chất nguy hiểm. Như nghe nói chuyện anh chàng đại mà phải chết ngay, hoặc thấy người sơ ý mà đến là xuống lỗ thẳm, thì cũng không cười được.

Đó là nói cái cười thường, cái cười tự nhiên, nhưng có cái cười «nhân-tạo» nữa kia. Đó là cái cười theo pháp lịch-sử, trong việc xã giao. Nhiều khi có người nói những chuyện dở dở chớ chớ, nhưng mình ngồi nghe, cũng «hi hi» «ồ ồ» tiếng gọi là, cho vui lòng kẻ nói. Cười theo lối này có người nhất bản là ăn uống nhứt. Nói đùa đùa họ cười cười, cười đáp đáp họ cũng cười, đối với người thu dịch họ cũng cười. Lạc-nhân không có đi

biên Nhất bản bao giờ, nhưng đó là nghe một người lấy kỷ chuyên lại trong một quyển sách như vậy thôi.

Có cái cười để lộ ý khinh bỉ nữa. Người chỉ si nghe nói đến cái chết thì chỉ phì cười, cười là để tỏ cái gan không úy - là của mình và khinh cái thứ pháp-luật mà mình không lung phục.

Người mình còn cái cười nham-nhèm nữa, cười mà quẹo dờ người ta, cười mà đem người ta đến nơi là-địa; ngoài miệng cười mà trong dạ chứa chất gươm dao.

Nhưng người mình còn một thứ cười mà Lạc-nhân cho là quái, vì không hiểu ý nghĩa nó là gì: tức là cái cười của Lạc-nhân trông thấy tên điện Ngạc-Trần (Hòn-Chén) bữa 11, 12 tháng 7 ta vừa rồi. Ai cũng biết thường năm lại Huế vào đầu tháng bảy lại điện Ngạc-Trần có cái lễ rất long trọng, mà năm ngoái có Đảng-tám đã đi rất rõ ràng trong một bức thư gửi cho người bạn (1). Tại bữa ấy các cô các bà trang điểm vào, bận áo ngủ sắc vào, rồi đội khăn đều, ngồi trước bàn thờ, mà gục lên góc xuống, một lúc cái khăn phải rơi, lại nổi lên cười «hà hà...» «hà hà...» «hư hư...» trên cái mặt phấn trắng toát, cặp môi son đỏ chói mở ra rồi méo lại, trông mà phải sợ... Người ta nói rằng đó là «Bà» ở về mà cười. Nói rằng Bà ở về, thì Lạc-nhân buồn đồng tình với Bà ở về - làm mà xin hoài nghĩ... Nhưng nếu đã đoán rằng có «Bà» thật, thì Lạc-nhân xin hỏi Bà: năm nay thiên tai nhân họa đã điều, dân gian lữ sống khổ chết, thì «Bà» vui sướng cái gì mà cười chứ?

Lạc-nhân biết rồi: trong khoa y-học có một thứ cười mà người ta chưa tìm hiểu được nguyên do, tức là cái cười của kẻ điên. Phải chăng đó là tiếng cười của các bà các cô trên đền Ngạc-Trần?

Lạc-nhân

(1) Xem lại Tiếng-dân số 315 ra ngày 10 septembre 1930, bà «BUC THU CHU BAY» của Đảng tám nữ sĩ.

Văn Uyển

Trò đời

(Dòng toàn lục ngữ)

Chưa mưa miêng hũ thấy tròn lên (1);
Mình ốc mang rêu rửa chẳng nên.
Lên một chút hay khi kẻ đến;
Đai dưới mào chẳng đợi ai khen.
Hai tay bắt cả phương vô sĩ;
Vạch lá tìm sâu sự đã hen.
Chuyện chạp chạp sao lời mới đấy;
Ăn quên chớ học thói chồn đen.

Trời nắng

Trời nắng chan chan mãi thế này,
Ngồi trông chưa biết tình sao đây.
Đông sâu đất nẻ bàn rân cứng,
Rừng rậm cây khô là rụng đầy.
Nghe đã điếc tai giống lẫn sấm,
Trông thêm môi mắt mông hòa mây.
Ước gì có mây xoay trời lại,
Một trận mưa giào sống cả đây.

Minh-Tâm

Cảnh chùa Non nước

Đạo Ngã-hành-tam tịnh cảnh chơi,
Kha khen thơ tán đã nên tài.
Xoi hàng U-cốc sâu sâu thẳm,
Mở động Huyền-không lấp lờ xây.
Phước phúc tiếng, hướng pha vô song,
Đà phai sắc gồm lớn đã mà.
Cổ từ trần thử hỏi tiền đâu đó?
Mà để nhân gian ngủ cả say.

Lam-Đinh

(1) Trời gần cơn mưa cũng rồi, Trời chưa mưa lại, tròn lên miêng vào.

Như vậy mới gọi là ích

Kinh Dịch nói: Bớt của kẻ dưới mà giúp kẻ trên gọi là ích, còn bớt của kẻ trên giúp cho kẻ dưới gọi là ích. (損下益上曰損, 損上益下曰益). Về cái nạn kinh tế khủng hoảng này, ta ngày nay, Báo Tiếng-dân trong bài «Mặt mùa tiền» (số 401 402 juillet) có nói phương quan lại nên lấy nghĩa tương tế mà giúp dân trong lúc đói kém này... Nay thấy Báo Công-luận trong Nam số 2148 có đăng tin quan Toàn-quyền Pasquier sẽ ký một đạo nghị định bớt lương quan viên tòng sự bảo hộ và Nam triều, cả người Pháp và người Nam, trong kỳ hạn 3 tháng để lấy tiền giúp cho dân đói... Tin ấy quả có (thi đáng gọi là ích, vì có thể cho dân lúc đói khổ này. Trái lại nghe có tin tăng lương. Như vậy thì lại phạm vào điều đầu kia. Chưa rõ tin nào là đích, sẽ chờ xem.

THUẬN-AM

CÁI AN TRIỀU-TIÊN BÀI HOA VÀ

THỦ ĐOAN NGƯỜI NHẬT

cai trị Triều-tiên

Tên lịch Triều tiên bài Hoa, do người Nhật ngâm ngâm gây ra, thanh mạng tại sao của Hoa-Kiều tên bại biết là bao nhiêu, rõ là một việc quan hệ đến quốc tế. Thế mà mấy lần Trung-hoa để khỏi cái áy, người Nhật một mực kháng nghị, đã không chịu trách nhiệm bồi thường lại còn yêu cầu được đều họ; bao nhiêu câu chuyện đều Nhật vận động và tay chạy Nhật hòa của người Trung-hoa, chẳng ngờ đến người Nhật chột não. Nay đến cái phúc điệp thứ 3 không ngửi lại cường mạnh hơn trước. Công cuộc ngoại giao mà không có cái gì làm nội lực và bộ tuần lại, đương khoảng nội tranh rắc rối như hiện tại Trung-Hoa, sự thất bại không lấy gì làm lạ. Duy có cách người Nhật đối với Triều tiên kia là điều ta nên chú ý nhất.

Thường thường người Âu sang thực dân bên Á-dông này, chẳng tộc không đồng, tánh tình phong tục và ngôn ngữ văn tự gì gì cũng khác, nên bên cai trị với bên bị trị hay sinh ra những mối ngộ giải và xung đột nọ kia. Điều ấy đã đánh-Đến như Nhật-bản với Triều tiên hai nước gần kề bên hè, đồng một giống da vàng, đồng lời văn hoa theo Trung-hoa, đáng lẽ thì dân Triều-tiên được núp dưới bóng là có mặt Triều tiên, người Nhật tấn tới mười phần, người Triều tiên cũng theo được 5-6 phần mới phải. Thế mà trên 20 năm nay, người Triều tiên càng ngày càng thấy mòn mỏi tiêu điều, thật là một điều không ngờ. Mới rồi nhau cái án bài Hoa của người Triều tiên mà một tờ báo Tàu đem nội dung người Nhật xử trị người Triều tiên mà phát biểu ra.

«Nội-bản trả đũa ở Triều tiên, do một bằng chứng quan sát, thì tưởng như vậy giúp một cách thức thiện, mà xét về bề đứng thì ra ở trên đó đồng một mực nghiêm trọng. Đó

